

Số: 25 /KH-MNSS

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
Thực hiện “3 công khai” năm học 2022 - 2023

Thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Hướng dẫn số 489/HD- PGD&ĐT ngày 05/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch năm học 2022 - 2023 và điều kiện thực tế của trường; Trường Mầm non Shining Star quận Nam Từ Liêm lập Kế hoạch thực hiện “3 công khai” năm học 2022 - 2023 như sau:

I/ Mục tiêu thực hiện công khai

- Nhằm nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ quản lý và tập thể giáo viên nhà trường ý thức trách nhiệm và tinh thần cộng đồng trong công tác.

- Quản lý tốt việc thu, chi ngân sách cũng như việc sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện từ phụ huynh học sinh đảm bảo khách quan chống các biểu hiện tiêu cực trong đơn vị, từ đó xây dựng tập thể có tính đoàn kết nội bộ tốt.

- Thúc đẩy cán bộ giáo viên nhà trường phấn đấu vươn lên trong công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Công khai các hoạt động của nhà trường trước cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và quần chúng nhân dân trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện tốt các nội dung công khai cơ bản và quy chế dân chủ ở cơ sở để xây dựng mối đoàn kết trong nội bộ trong trường học.

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

II/ Nội dung thực hiện

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

1.1. Cam kết chất lượng giáo dục: (Theo Biểu mẫu 01).

a) Mức độ về sức khỏe mà trẻ em sẽ đạt được:

Cân, đo trẻ mẫu giáo mỗi quý 1 lần; Trẻ nhà trẻ dưới 24 tháng mỗi tháng 1 lần; khám sức khỏe 1 lần/năm đủ các chuyên khoa.

Tổ chức đo huyết áp, nhịp tim, thị lực đối với trẻ từ 36 tháng tuổi trở lên mỗi năm/ 1 lần.

Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (thấp còi, thừa cân) giảm 1 đến 2% so với đầu năm học.

Tỷ lệ trẻ giảm mắc bệnh về đường hô hấp giảm 1 đến 2% so với cùng kỳ năm trước.

Có biện pháp quan tâm đến trẻ thừa cân, béo phì.

b) Mức độ về năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được:

Kết quả phát triển của trẻ theo chuẩn các độ tuổi đạt từ 95% trở lên.

Yêu cầu thái độ học tập của học sinh: Chủ động, tích cực tham gia hoạt động nhóm và cá nhân.

100% trẻ khuyết tật học hòa nhập có tiến bộ so với đầu năm học (nếu có).

c) Chương trình chăm sóc giáo dục:

Chương trình Giáo dục mầm non tích hợp giữa Chương trình giảng dạy quốc gia Montessori thuộc Montessori Australia Group Pty Ltd với Chương trình Giáo dục mầm non Việt Nam của Hệ thống Giáo dục mầm non Shining Star, Hà Nội thuộc Công ty Cổ phần Giáo dục Shining Star Việt Nam.

d) Các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục:

Đáp ứng theo quy định của “Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - thiết bị dạy học, giáo cụ Montessori).

1.2. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế:

Số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi phục vụ báo cáo Phòng và Sở GD&ĐT Hà Nội (Theo Biểu mẫu 02). Số lớp thực tế dạy trộn độ tuổi theo Chương trình tích hợp đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt.

1.3. Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian:

Từng bước xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất theo hướng chuẩn Quốc gia.

1.4. Kiểm định cơ sở giáo dục mầm non:

Hàng năm tự đánh giá và công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

2.1. Cơ sở vật chất:

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (theo Biểu mẫu 03).

Các phòng sinh hoạt chung, vệ sinh, bếp ăn, phòng chức năng... đảm bảo theo quy định trường chuẩn mức độ 2. Các trang thiết bị đầy đủ, hiện đại, an toàn.

2.2. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (theo Biểu mẫu 04).

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo:

+ Đào tạo chuyên môn: 03 người trình độ đại học.

+ Đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ Montessori: 05.

3. Công khai thu chi tài chính: (theo biểu mẫu 05).

3.1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục:

Công khai tình hình hoạt động tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường. Công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, số tiền ngân sách nhà nước hỗ trợ cho cơ sở giáo dục, các khoản thu từ viện trợ, tài trợ, quà biếu, tặng, các khoản phải nộp cho ngân sách nhà nước.

3.2. Học phí và các khoản thu khác từ người học: mức thu học phí và các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho 2 năm học tiếp theo.

3.3. Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập trong nước và nước ngoài; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

3.4. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội: thực hiện theo quy định.

3.5. Kết quả kiểm toán, thanh tra (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại các văn bản quy định hiện hành về công khai kết quả kiểm toán, thanh tra và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra Nhà nước.

4. Nội dung Hiệu trưởng công khai hàng năm:

Ngoài 3 nội dung công khai theo các biểu mẫu quy định về: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thu chi tài chính của Nhà trường, Công ty, Nhà trường thực hiện công khai các nội dung cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch công tác năm học và tình hình thực hiện kế hoạch công tác của nhà trường.

4.2. Nội quy, quy chế, quy định của Công ty bao gồm: Nội quy lao động, quy chế tuyển dụng, sử dụng lao động, đào tạo, bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo, quy định về chế độ tiền lương, thưởng, quy định về thi đua, khen thưởng, kỉ luật của đơn vị.

4.3. Tình hình tham mưu thực hiện các chế độ, chính sách, tuyển dụng, sử dụng lao động, trợ cấp thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động.

4.4. Nội dung Thỏa ước lao động tập thể của nhà trường đã tổ chức xây dựng, thương lượng và kí kết.

4.5. Tham mưu việc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

4.6. Công khai tài chính hàng năm của trường, Công ty về: các nội dung liên quan đến người lao động, Điều lệ hoạt động, các quy định chế độ của nhà trường và việc đánh giá định kỳ đối với nhà giáo, cán bộ, nhân viên, học sinh.

Các chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với hoạt động của nhà trường, công khai mức thu học phí, các khoản thu khác theo từng năm, các khoản thu từ viện trợ phải nộp cho ngân sách nhà nước.

4.7. Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất, các hoạt động dịch vụ của nhà trường.

4.8. Các báo cáo sơ kết, tổng kết theo định kỳ trong năm học.

III/ Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức

- Thông báo tại Hội nghị người lao động đầu năm học, thông qua các buổi họp và thông báo bằng văn bản cho CB-GV-NV của trường.

- Thông báo đến Cha mẹ học sinh (CMHS) trong cuộc họp CMHS định kỳ hàng năm.

- Công khai trên website của nhà trường.

- Niêm yết công khai tại bảng tin Văn phòng nhà trường.

2. Thời điểm công khai

2.1. Công khai các biểu mẫu vào tháng 6 hàng năm, khi kết thúc năm học, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

2.2. Các nội dung công khai cụ thể vào kế hoạch hàng tháng.

IV/ Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2022 - 2023 vào tháng 6/2022 và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học 2022 - 2023 trước 30/9/2021.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với CBGVNV của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

+ Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện “3 công khai” về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2022 - 2023 của trường mầm non Shining Star đề nghị các đồng chí CBGVNV nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để báo cáo);
- Website;
- Công khai văn phòng trường;
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



The stamp is circular with a red border. Inside, it contains the text: 'TRƯỜNG MẦM NON SHINING STAR' in the center, and 'PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN NAM TỪ LIÊM TP. HÀ NỘI' around the perimeter. A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Nguyễn Thị Khánh Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG MẦM NON SHINING STAR

Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Giảm tỷ lệ 0.5 đến 1% trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm - 100% trẻ được đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần	- Giảm tỷ lệ 0.5 đến 1% trẻ suy dinh dưỡng so với đầu năm - 100% trẻ được đảm bảo an toàn cả về thể chất và tinh thần
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Chương trình Giáo dục mầm non tích hợp giữa Chương trình giảng dạy quốc gia Montessori thuộc Montessori Australia Group Pty Ltd với Chương trình Giáo dục mầm non Việt Nam của Hệ thống Giáo dục mầm non Shining Star, Hà Nội thuộc Công ty Cổ phần Giáo dục Shining Star Việt Nam (Chương trình Nhà trẻ 18-36 tháng tuổi)	Chương trình Giáo dục mầm non tích hợp giữa Chương trình giảng dạy quốc gia Montessori thuộc Montessori Australia Group Pty Ltd với Chương trình Giáo dục mầm non Việt Nam của Hệ thống Giáo dục mầm non Shining Star, Hà Nội thuộc Công ty Cổ phần Giáo dục Shining Star Việt Nam (Chương trình mẫu giáo 3-6 tuổi)
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Trên 95% trẻ đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển thể chất - Trên 95% trẻ đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển nhận thức - Trên 95% đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ - Trên 95% đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội	- Trên 95% trẻ đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển thể chất - Trên 95% trẻ đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển nhận thức - Trên 95% đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ - Trên 95% đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội - Trên 95% đạt chuẩn về lĩnh vực phát triển thẩm mỹ
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Hoạt động montessori - Hoạt động tham quan, dã ngoại - Làm quen tiếng Anh	- Hoạt động montessori - Hoạt động tham quan, dã ngoại, giao lưu - Làm quen tiếng Anh

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Khánh Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG MẦM NON SHINING STAR

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo			
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi	
I	Tổng số trẻ em	152	x	18	41	39	38	16	
1	Số trẻ em nhóm ghép	152	x	59			93		
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	x	x	x	x	x	x	x	
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	152		18	41	39	38	16	
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0	
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	152	x	18	41	39	38	16	
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	152	x	18	41	39	38	16	
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	152	x	18	41	39	38	16	
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	152	x	18	41	39	38	16	
1	Số trẻ cân nặng bình thường	145	x	18	39	37	36	15	
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	4	x	x	1	1	1	1	
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	152	x	18	41	39	38	16	
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	x	x	x	x	x	x	x	
5	Số trẻ thừa cân béo phì	3	x	x	1	1	1	x	
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	152	x	18	41	39	38	16	
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	59	x	18	41	x	x	x	
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	93	x	x	x	39	38	16	

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Khánh Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG MẦM NON SHINING STAR

Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	18	
II	Loại phòng học	12	-
1	Phòng học kiên cố	12	
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1.876,8m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	1.400m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)/ lớp	90-120m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)/ lớp		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)/ lớp	11m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	100	
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	250	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	100	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	60	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	150/lớp	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	13	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	10	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	01	Số thiết bị/nhóm (lớp)

1	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3 m ²		12 m ²		1 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0		0		0

(*Theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường Mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

STT	Nội dung	Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
XVII		

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Khánh Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG MẦM NON SHINING STAR

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
Năm học 2022 - 2023**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém	
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	33		4	10	12	4	03								
I	Giáo viên	19		0	08	08	03					05	07	0	0	
1	Nhà trẻ	09			04	04	01	0				03	03	0	0	
2	Mẫu giáo	10			04	04	02	0				02	04	0	0	
II	Cán bộ quản lý	02		01		01										
1	Hiệu trưởng	01		01												
2	Phó hiệu trưởng	01				01										
III	Nhân viên	12		03	02	03	01	03								
1	Nhân viên văn thư	01		01												
2	Nhân viên kế toán	01			01											
3	Nhân viên VP	01			01											
4	Nhân viên y tế	01				01										
5	Nhân viên nuôi dưỡng	02				01		01								
6	Nhân viên bảo vệ	01				01										
7	Nhân viên lao công	02						02								
8	Nhân viên khác	03		02			01									

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 9 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Khánh Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM
TRƯỜNG MẦM NON SHINING STAR

Công khai thu chi tài chính năm học 2022 - 2023

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Tình hình hoạt động tài chính		
1	Mức thu học phí:	10.000.000 đ/th	
		5.000.000 đ/th	
2	Phí phát triển trường:	3.000.000 đ/năm	
3	Các khoản phải nộp cho ngân sách NN, Công ty	500.000.000 đ/năm	
II	Học phí và các khoản thu khác		Dự kiến 2 năm tiếp theo
1	Mức thu học phí:	10.000.000 đ/th	Tăng 10%
		5.000.000 đ/th	Tăng 10%
2	Phí nhập học	2.000.000 đ/lần	Giữ nguyên
3	Phí phát triển trường:	3.000.000 đ/năm	Giữ nguyên
3	Phí xe đưa đón học sinh	2.500.000 đ/th	Giữ nguyên
III	Các khoản chi theo từng năm học		
1	Chi lương: Mức cao nhất	20,000,000 đ/năm	
	Mức bình quân	9,500,000 đ/năm	
	Mức thấp nhất	5,500,000 đ/năm	
2	Chi bồi dưỡng chuyên môn	140,000,000 đ/năm	
3	Chi hội họp, hội thảo	100,000,000 đ/năm	
4	Chi tham quan học tập	100,000,000 đ/năm	
5	Chi khen thưởng	100,000,000 đ/năm	
6	Mức chi thường xuyên/1 học sinh	55,000,000 đ/năm	
7	Chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị	500,000,000 đ/năm	

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 6 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Khánh Linh